

PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG CA KHÚC VÀ DÂN CA NAM BỘ

LOCAL LANGUAGE IN SONGS AND FOLK SONGS OF THE SOUTHERN REGION

PHẠM HOÀI PHƯƠNG^(*)

TÓM TẮT: Ca khúc và dân ca Nam Bộ luôn có mặt trong đời sống sinh hoạt văn hóa của cư dân vùng sông nước Nam Bộ từ bao đời. Vốn từ ngữ mang sắc thái địa phương Nam Bộ hay còn gọi là phương ngữ Nam Bộ đã làm phong phú thêm ca từ cho dân ca và ca khúc Nam Bộ. Ca khúc và dân ca Nam Bộ là tài sản văn hóa, nó không ngừng được hình thành và phát triển từ cuộc sống của người dân Nam Bộ.

Từ khóa: ca khúc; dân ca; phương ngữ Nam Bộ.

ABSTRACT: Songs and folk songs of the Southern region have always been present in the cultural activities of the people of the Southern region. The vocabulary has local characteristics of the Southern region or it is also called Southern local language which has enriched the lyrics for Southern folk songs and songs. Southern songs and folk songs are cultural assets, they are constantly formed and developed from the lives of the people in the Southern region.

Key words: song; folk song; local language of the Southern region.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương ngữ Nam Bộ hay còn gọi là tiếng địa phương Nam Bộ là kho vốn từ giàu có của các lưu dân từ những thế kỷ trước. Vốn từ ngữ mang sắc thái địa phương thắm đậm chất Nam Bộ luôn được các nhạc sĩ sử dụng và đưa vào tác phẩm của mình một cách khéo léo, làm nổi bật hình tượng âm nhạc mà tác phẩm diễn tả. Ngôn ngữ văn học dân gian Nam Bộ đã làm phong phú thêm ca từ cho dân ca và ca khúc Nam Bộ. Phương ngữ Nam Bộ là tài sản văn hóa Nam Bộ, nó không ngừng được hình thành và phát triển từ cuộc sống của người dân Nam Bộ với những đặc trưng riêng của một vùng đất, một ngôn ngữ rất năng động, phong phú và rất trẻ. Để tác phẩm thắm đậm bản sắc dân tộc, khắc họa được tính cách, đặc trưng vùng miền. Các nhạc sĩ đã lựa chọn những phương ngữ của vùng miền để đưa vào tác phẩm mà nổi bật nhất là những ca khúc và dân ca Nam Bộ.

2. NỘI DUNG

Qua những chuyến công tác điền dã về Nam Bộ từ các năm 1987, 2008, 2015 và những dịp gần đây, chúng tôi cảm nhận được tình người và đất Nam Bộ như được gắn kết, tưới mát tâm hồn cho những ai đã từng đến mảnh đất này, một vùng đất phù sa trù phú, kênh rạch chằng chịt... là nguồn cảm hứng vô tận cho các nhạc sĩ sáng tác những ca khúc mang âm hưởng dân ca và phương ngữ Nam Bộ.

2.1. Khái quát địa lý vùng phương ngữ Nam Bộ

Vùng phương ngữ Nam bộ gần như trùng với vùng văn hóa Nam bộ, bao gồm 19 tỉnh thành và được chia làm 3 khu vực là: Đông Nam Bộ, Sài Gòn và Tây Nam Bộ.

Phạm vi: Vùng phương ngữ Nam bộ được xác định trùng với vùng địa lý tự nhiên tức là từ Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước đến Cà Mau.

Về vị trí địa lý: Phía tây giáp Vịnh Thái Lan, phía đông và phía đông nam giáp Biển

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, phamhoaiiphuong@vanlanguni.edu.vn, Mã số: TCKH22-09-2020

Đông, phía bắc và tây bắc giáp Campuchia và một phần phía tây bắc giáp Nam Trung Bộ.

Về địa hình: Một đặc điểm nổi bật của phương ngữ Nam Bộ là tính thống nhất cao trên một vùng lãnh thổ rộng lớn (gồm 19 tỉnh thành). Vùng đồng bằng sông nước, kênh rạch chằng chịt, địa hình tương đối bằng phẳng.

Về cách thức sinh sống của người dân Nam Bộ: Nhà ở đa phần không cầu kỳ do phải sống chung với lũ. Thức ăn chủ yếu là thủy hải sản.

Cách thức hoạt động sản xuất: Phát triển nông nghiệp lúa nước, trồng trọt cây ăn trái, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

Giao thương đi lại: Chủ yếu là ghe, xuồng, xuồng máy. Ngày nay, đường bộ phát triển nên Nam Bộ là nơi có điều kiện giao thông thuận lợi. Đồng thời cũng là nơi phát triển kinh tế hàng hóa sớm hơn các vùng khác, phương ngữ Nam Bộ đã có ảnh hưởng sang các vùng miền trên phạm vi rộng.

2.2. Ngữ âm

Bất cứ một phương ngữ nào cũng có những nét đặc trưng về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp. Phương ngữ Nam Bộ cũng không nằm ngoài quy luật trên. Một số đặc điểm chính của phương ngữ Nam Bộ.

2.2.1. Thanh điệu

Phương ngữ Nam Bộ chỉ sử dụng năm thanh điệu: ngang, huyền, hỏi, sắc, nặng (không phân biệt thanh hỏi và thanh ngã).

2.2.2. Về phát âm

Phương ngữ Nam Bộ trong lời ca không chỉ là từ và ngữ mà còn là ngữ âm, cách phát âm, giọng điệu, thanh điệu của người dân Nam Bộ. Phương ngữ Nam Bộ chỉ tồn tại trong chữ viết, không tồn tại trong phát âm. Ví dụ: bài *Em đi trên cỏ non* (sáng tác Bắc Sơn) có câu “*em chưa qua mấy khúc sông chưa được nhìn voi vịn chiều hôm*” được phát âm là: “*em chưa qua mấy khúc sông chưa đợc nhìn zoi zịn chiều hôm*”. Hay bài dân ca *Lý áo vá quàng* nói là *Lý áo zá quàng*. Nói là *tính rồi* thì phát âm là *tính gôi*.

2.2.3. Phụ âm đầu

Những hiện tượng biến đổi phụ âm đầu. Trong phương ngữ Nam Bộ, âm đệm hoặc bị lược bỏ (ví dụ: luyến – liên) hoặc được nhấn mạnh thành âm chính (loan – lon; tiêm – tim); Âm chính “ay”- ai (ví dụ: tay đọc thành – tai, may áo – mai áo).

Những phụ âm kép; Sự tác động của âm đệm; Phương ngữ Nam Bộ vẫn chưa có sự phân biệt giữa các âm “bẹt lưỡi” với “cong lưỡi” giữa “âm đầu lưỡi” với “gốc lưỡi” trong giao tiếp hằng ngày. Một số địa phương ở Tây Nam Bộ (Bến Tre) có hiện tượng phát âm “tr” thành “t”.

Có sự khác nhau giữa nói và viết. Ví dụ: vỗ về- vỗ dề, vội vàng – dội dàng, như bài *Chiếc khăn tay* của nhạc sĩ Xuân Hồng có câu “*sáng nay em đi chợ sớm, tìm mua một **vuông** vải trắng*” – ca sĩ hát theo phong cách Nam Bộ là “*tìm mua một **duông** dải trắng*” hay một số phụ âm bị tác động của âm đệm như trong bài *Lý chim quyên*: “*chim quyên quảy... chim quyên quảy*”; huy hoàng – guy goàng; khoái chí – phái chí.

Trong phương ngữ Nam Bộ, âm đệm hoặc bị lược bỏ (luyến – liên) hoặc được nhấn mạnh thành âm chính (loan – lon; tiêm – tim); Âm chính “ay”- ai (bay – bai); (day dứt – giai giức hoặc Zai zức) ...

Sự biến đổi các phụ âm trong phương ngữ Nam Bộ là do chịu tác động từ nhiều mặt như yếu tố lịch sử (lưu dân đi khai khẩn, các tộc người giao tiếp tiếng Việt), do bản tính chất phác giản dị, phóng khoáng của người dân lao động trên vùng đất phù sa, dễ thích nghi với môi trường mới và luôn có những thay đổi theo hướng đơn giản phù hợp với đời sống sinh hoạt và lao động hằng ngày.

Về ngữ âm, hiện tượng chuyển từ âm cong lưỡi sang đầu lưỡi là kết quả của sự đơn giản hóa cách phát âm trong ngôn ngữ của những lưu dân từ miền Bắc và miền Trung đến vùng đất mới nên tiếng nói vẫn ảnh hưởng đến phương ngữ Nam Bộ.

2.3. Từ vựng trong phương ngữ Nam Bộ

Ngoài những sự khác biệt về ngữ âm, vùng Nam Bộ còn rất nhiều từ ngữ mang sắc thái địa phương dùng để định danh cây cỏ, cầm thú (*Lý con chuột, Lý con trâu, Lý con kiến*), chim muông (*Con chim manh manh*), hoa lá (*Lý cây bông*), cây trái, công cụ (*Lý cái phăng*), phương tiện sinh hoạt và lao động, địa hình, từ xưng hô (bậu, qua), **ên** (em). Trong bài *Áo mới Cà Mau* có câu “*em đừng **mình ên** một hướng, duyên dáng mời khách lạ ngàn phương*”. Từ chỉ không gian, thời gian, từ ngữ liên quan đến sông nước.

Phương ngữ Nam Bộ là một dạng từ ngữ địa phương của Nam Bộ, nó thể hiện cách nói, cách sử dụng từ ngữ, kiểu phát âm riêng của người dân Nam Bộ. Phương ngữ Nam Bộ chứa đựng các yếu tố văn hóa, tập quán, đời sống sinh hoạt của con người Nam Bộ [5]. Tính giàu hình tượng cụ thể là một đặc trưng của phương ngữ Nam bộ như bài ca dao: “*Tua rua **chín** cái nằm chồng, thương em từ thuở mẹ bồng trên tay. Tua rua **chín** cái nằm ngang, thương em từ thuở mẹ mang trong lòng. Tua rua **chín** cái nằm kê, thương em từ thuở mẹ về với cha*”. Bài ca dao sử dụng từ để nói về tình yêu của chàng trai với cô gái như là yêu em từ lâu lắm rồi.

2.3.1. Từ chỉ riêng có ở Nam Bộ

Từ riêng có ở Nam Bộ mang sắc thái địa phương do có nhiều kênh, rạch, mương, lạch, cù lao nên có vài chục loại: Nước rong, nước đứng, nước kém, nước đồ, nước quay, nước lự, nước ngập, nước lên, nước xuống, nước kiệt, nước rỗng, nước nổi, nước lớn; rồi phương tiện đi lại có cầu dừa, cầu khi, cầu tre, cầu ván “*ví rằng cầu ván đóng đinh*”... có nhiều động thực vật phong phú như tép bạc, tép mòng, thoi lòi, thia lia... cây mắm, cây đước, bông trầm, bông điên điển, cây mù u... được nhắc đến nhiều trong một số ca khúc và dân ca Nam Bộ như bài *Lý qua cầu* của tác giả Cao Văn Lầu: “*cầu tre ai bắc lắt lay gặp ghềnh gợn nhớ...*”

2.3.2. Từ địa danh chỉ địa hình

Từ địa danh chỉ địa hình như: cù lao, gành, cồn, bàu, gò, bung biển trong bài hát *Về Cù lao Riêng* của nhạc sĩ Phan Nhân hay tên bài hát *Đêm Gành Hào nghe điệu cổ Lý hoài lang* đều chỉ tên địa danh, địa hình của vùng đất hoặc địa phương mang tên cây cối như: thôn vườn trầu, Cái Nước, Đầm Dơi, U Minh, Năm Căn...

2.3.3. Một số từ khác chỉ các con vật sinh sống ở địa phương

Con cồng cộc, con sam, con cúm nùm trong bài *Lý con cúm nùm, Lý con cóc* (“*cóc chết nằng nhái mồ côi, chàng hui đi hỏi lắt đầu chẳng ưng, con ếch ngồi ở sau lưng nó kêu là kêu cái ọ biểu ưng cái ưng cho rồi, bậu chờ ai, có ai chờ bậu, tịch tình tang...*”).

2.3.4. Các từ để xưng hô

Ba, má, tía, bậu, qua, tui; Từ xưng hô nói tắt: **anh** (anh ấy), **bả** (bà ấy), **ông** (ông ấy) ở **bển** (ở bên ấy)...

2.4. Phương ngữ Nam Bộ trong dân ca và ca khúc

2.4.1. Phương ngữ Nam Bộ trong ca khúc

Phương ngữ Nam Bộ thông qua ca khúc và dân ca đã chuyển tải hình tượng âm nhạc có một sức mạnh đặc biệt để gợi mở sức tưởng tượng của người nghe và theo quy luật liên tưởng đã đánh thức người nghe hình dung nên một bức tranh cuộc sống [1, tr.212]: một địa phương (Gò Công, Mỹ Tho, Trà Vinh...), được nhắc đến qua những bài hát: *Áo mới Cà mau* (Cái Nước, Đầm Dơi, Năm Căn, U Minh)... hay Hành trình trên đất phù sa của tác giả Thanh Sơn với những địa danh được nhắc đến “*Chim tung bay hót vang trong bình minh, chân cô đơn áo phong sương hành trình. Từ Long An, Mộc Hóa, Mỹ Tho xuôi về Gò Công, Tiền Giang ngút ngàn như một tấm thảm lúa vàng... Quýt Cái Bè nổi tiếng ngọt ngào, ai ăn rồi nhớ mãi miền Tây. Ngõ ngó ghé, gái miền Tây má hây hây, chắt phác bao đời bao thế hệ, phù sa ơi đậm tình quê hương. Qua Long Xuyên đến Vĩnh Long, Trà Vinh. Sông quê tôi thăm trong tim đậm tình. Phù sa ơi, ngây ngất bước chân*”

tôi về không nở, ở cũng chẳng đành quê miền đất ngọt an lành. Quê hương tôi vẫn con sông bên Cửu Long. Dân quê tôi sống quanh năm bên ruộng đồng. Từ ngàn xưa cây lúa đã nuôi dân mình no ấm, phù sa mát ngọt như dòng sữa mẹ muôn đời. Đêm trăng thanh chiếu trên sông Cần Thơ... về Tây Đô nhớ ghé Sóc Trăng nghe điệu lâm thôn, Dù kê (nghệ thuật biểu diễn kịch hát của người Khmer) hát lượn như tình cảm gần gũi mình. Nắng sớm về trái chín thật mau, cơn mưa chiều tưới mát ruộng sâu. Phù sa ơi, bốn mùa cây trái đơm bông, gái bên trai tình quê thấm nồng. Điệu dân ca ngọt ngào mênh mông... về Bạc Liêu nghe hát sáu câu rao đờn vọng cổ. Cà Mau cuối trời chút tình gửi lại mấy lời". Một bức tranh quê hương tuyệt đẹp, một tình cảm yêu thương gắn bó da diết của con người trên mảnh đất phù sa màu mỡ. Một lòng biết ơn những thế hệ đi trước đã mở mang vùng đất trù phú, làm sinh sôi nảy nở tình yêu của người và đất mà nhạc sĩ đã nói hộ tâm lòng của những người dân sinh sống trên vùng đất phương Nam này.

Phải là người có tuổi thơ sống với ruộng đồng, sông nước mới có cảm nhận một khung cảnh đồng quê trong bài *Em đi trên cỏ non* của nhạc sĩ Bắc Sơn có câu "em chưa đi trên cỏ non chưa từng nghe mát rượi bàn chân, em chưa qua mấy khúc sông chưa được nhìn voi vịn chiều hôm": voi vịn chiều hôm (nghĩa: nắng chiều xuyên qua đám mây tạo thành những đường xiên giống chiếc vòi voi ôm những khúc sông, dải đất). Phải là người hiểu rõ tình người Nam Bộ mộc mạc qua ca dao, dân ca, nhạc sĩ Bắc Sơn mới viết tiếp "thuở mẹ đợi cha thương lắm như ruộng đợi phù sa. Thuở mẹ đợi cha yêu lắm như ruộng đợi phù sa". Bài *Anh ở đầu sông em cuối sông* của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu trích thơ Hoài Vũ có câu "gió nhớ thương ai mà lay bờ lá, để bìm bịp kêu con nước lớn rờn..." hay tác giả Trương Quang Lục với bài *Vàm Cỏ Đông* trích thơ Hoài Vũ ("... ta quyết giữ từng chiếc xuống, tấm lưới cây

dầm... từng mái nhà nép dưới rặng dừa, từng thửa ruộng ngời đen màu mỡ, từng mối tình hò hẹn sớm trưa"). Phương ngữ Nam Bộ được sử dụng trong dân ca nhiều hơn trong bài dân ca Lý áo vá quàng có câu: "Thương em áo vá chẹt, vá quàng thân tứ thân". (em nghèo tới mức áo vá miếng nọ đắp lên miếng kia nhưng anh vẫn thương).

Bài *Dạ cổ hoài lang* [3, tr.26] của tác giả Cao Văn Lầu có câu: "đường dài xa ong bướm, xin đừng phụ nghĩa tào khang. Còn đêm luống trông tin bạn. Ngày mới mòn như đá vọng phu...". (Một lòng thủy chung son sắt, xin đừng quên thưở khó khăn).

2.4.2. Phương ngữ Nam Bộ trong dân ca

Dân ca có thể chia thành ba phần:

Dân ca nghi lễ: Thể hiện trong quá trình lao động, gắn chặt với thế giới quan như tâm linh. Biểu thị những khát vọng, ước mơ của người dân. Khi hát lên có kèm theo các hành động nghi lễ như bài *Lý chèo đưa cá ông*: "Nghề đánh cá thanh nhàn nơi sóng biển. Thấy ăn làm nhớ chuyện thánh thần. Công đức ấy anh linh thế ấy, lượng hải hà, cơn sóng dậy, lúc gió qua. Đem tấm thân cứu khổ ngư dân. Biển phía đông, sông phía hữu có ánh trăng rọi chiếu. Trăm (là) năm hương khói từng ngày...". (dân ca Kiên Giang [2, tr.54]). Cá Ông hay còn gọi là cá voi, khi có bão, cá thường tựa vào thuyền nên thuyền không bị lật và cứu được ngư dân. Người dân biển mỗi khi ra khơi hoặc đầu năm từ Trung Bộ trở vào đều thực hiện nghi lễ cúng cá Ông.

Dân ca lao động: Những bài ca được hò hát trong lao động với tiết tấu, nhịp điệu, sắc thái biểu cảm gắn chặt với công việc cụ thể nào đó. Hò lao động là hình thức chủ yếu của thể loại này như bài *Lý kéo chài* ("Gió lên rồi căng buồm cho khoai, gác chèo lên ta nường khô khoai. Hò ơ... nhậu cho tiêu hết mấy chai, khoan hời khoan hò bỏ ghe mà nghiêng ngã ở ơ là hò...").

Dân ca trữ tình: Những bài ca bộc lộ tâm tư tình cảm của nhân vật trữ tình như bài *Lý Cái Mơn* (“nhớ nhớ ai, nhớ ai vắng bóng. Tiếng trống xa đưa, như là kêu điệu chồng ta, chốn giang biên, người có biết có hay chăng là. Lý tương tư lý phận Hằng Nga, Ô Thước qua sông Ngân. Thương nào để cho loan phượng dầm sương”), *Lý áo vá quàng*, *Lý giao duyên*...

Phương ngữ trong dân ca Nam Bộ giúp chúng ta nhận thức sâu hơn về nét đặc trưng, cái hay cái đẹp của vùng đất phương Nam.

3. KẾT LUẬN

Không chỉ những nhà văn, nhà thơ như Sơn Nam, Đoàn Giỏi, Anh Đức, Nguyễn Thi, Lê Anh Xuân, Trúc Phương, Hoài Vũ... đã kế thừa những giá trị đặc trưng của phương ngữ

Nam Bộ mà các nhạc sĩ ngày nay đã giữ gìn bản sắc dân tộc là dân ca và đưa vào ca khúc sáng tác những phương ngữ Nam Bộ rất sống động trẻ trung, bình dị thân thương như các nhạc sĩ: Phan Huỳnh Điểu, Trương Quang Lục bài *Vàm Cỏ Đông* (“... ta quyết giữ từng chiếc xuồng, tấm lưới cây dầm... từng mái nhà nép dưới rừng dừa”), Phan Nhân, Lư Nhất Vũ, Trần Hoàn (*Thăm bến Nhà Rồng*), Bắc Sơn (*Em đi trên cỏ non*), Thanh Sơn (bài *Hành trình trên đất phù sa*, *Áo mới Cà Mau*)... họ đã kế thừa những giá trị đặc trưng của phương ngữ Nam Bộ từ điều kiện tự nhiên, văn hóa để tạo ra những nét độc đáo, góp phần làm giàu đẹp thêm vốn phương ngữ Nam Bộ trong ca khúc và dân ca Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam*, Nxb Viện Âm nhạc.
- [2] Lê Giang (1995), *150 điệu lý quê hương*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Nhiều tác giả (2008), *Tuyển tập bài hát trữ tình mang âm hưởng dân ca Màu hoa bí*, Nxb Phương Đông.
- [4] Đỗ thị Kiều Oanh (2012), *Phương ngữ Nam bộ trong văn học dân gian*, <http://text.xemtailieu.com/tai-lieu/phuong-ngu-nam-bo-trong-van-hoc-dan-gian-208054.html>, ngày truy cập: 2-8-2018.
- [5] Hồ Tĩnh Tâm, *Từ phương ngữ Nam bộ đến sáng tạo văn bản thành văn* <http://www.vanhoahoc.vn>, ngày truy cập: 23-4-2009.

Ngày nhận bài: 06-01-2020. Ngày biên tập xong: 22-6-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020